

BÀI 1.

Một đơn vị kinh doanh thực phẩm X có số liệu kinh doanh cả năm 2005 như sau:

A/ Có các nghiệp vụ mua bán hàng hoá trong năm:

- 1) Bán cho cty thương nghiệp nội địa 300.000 sp, giá 210.000 đ/sp.
- 2) Nhận xuất khẩu uỷ thác một lô hàng theo giá FOB là 9 tỷ đồng. Tỷ lệ hoa hồng tính trên giá trị lô hàng là 4%.
- 3) Làm đại lý tiêu thụ hàng cho một cty nước ngoài có trụ sở tại TP.HCM, tổng hàng nhập theo điều kiện CIF là 50 tỷ đồng. Tổng giá hàng bán theo đúng qui định là 60 tỷ đồng. Tỷ lệ hoa hồng là 5% giá bán.
- 4) Nhận 30 tỷ đồng vật tư để gia công cho cty nước ngoài. Công việc hoàn thành 100% và toàn bộ thành phẩm đã xuất trả. Doanh nghiệp được hưởng tiền gia công 4 tỷ đồng.
- 5) Xuất ra nước ngoài 130.000 sp theo giá CIF là 244.800 đ/sp: phí bảo hiểm và vận chuyển quốc tế được tính bằng 2% FOB.
- 6) Bán 17.000 sp cho doanh nghiệp chế xuất, giá bán 200.000 đ/sp.

B/ Chi phí

Tổng chi phí hợp lý cả năm (chưa kể thuế xuất khẩu) liên quan đến các hoạt động nói trên là 130,9 tỷ đồng (acer4310). Thuế giá trị gia tăng đầu vào được khấu trừ cả năm là 8,963 tỷ đồng.

C/ Thu nhập khác:

- lãi tiền gửi : 340 triệu đồng
- chuyển nhượng tài sản: 160 triệu đồng

Yêu cầu: tính các thuế mà cty phải nộp trong năm 2005.

- thuế giá trị gia tăng.
- Thuế xuất khẩu.
- Thuế thu nhập doanh nghiệp.

Biết rằng:

- Thuế xuất thuế GTGT các mặt hàng là 10%
- Thuế xuất thuế TNDN là 28%.
- Thuế xuất thuế xuất khẩu các mặt hàng là 4%.

GIẢI

- 1) **DOANH THU:** $300.000 \times 210.000 = 63.000$ (tr)
Thuế GTGT đầu ra: $63.000 \times 10\% = 6.300$ (tr)
- 2) **nhận xuất khẩu uỷ thác:**
Doanh thu: $9.000 \times 4\% = 360$ (tr)
Thuế GTGT đầu ra: $360 \times 10\% = 36$ (tr)
Thuế xuất khẩu nộp thay cho bên uỷ thác: $9.000 \times 4\% = 360$ (tr)
- 3) **Làm đại lý tiêu thụ:**
Doanh thu: $60.000 \times 5\% = 3.000$ (tr)
Thuế GTGT đầu ra: $3.000 \times 10\% = 300$ (tr)
- 4) **nhận gia công cho nước ngoài.**
Doanh thu: 4.000 (tr).
- 5) **Xuất ra nước ngoài:**
Doanh thu: $130.000 \times 244.800 = 31.824$ (tr).
Xuất khẩu: $130.000 \times (244.800/1,02) \times 4\% = 1.248$ (tr)

- 6) Bán cho doanh nghiệp chế xuất:
 Doanh thu: $170.000 \times 200.000 = 34.000$ (tr).
 Xuất khẩu: $34.000 \times 4\% = 1.360$ (tr)

Vậy:

- Thuế xuất khẩu phải nộp: 360 (tr) + 1.248 (tr) + 1.360 (tr) = 2.968 (tr)
- Thuế GTGT phải nộp = $GTGT_r - GTGT_{đ\ vào}$.
 - * $GTGT_r = 6.300$ (tr) + 36 (tr) + 300 (tr) = 6.636 (tr)
 - * $GTGT_{đ\ vào} = 8.963$ $GTGT\ phải\ nộp = 6.636 - 8.963 = -2.300$ (tr)
- Thuế TNDN = thu nhập tính thuế x thuế suất
 - thu nhập tính thuế = doanh thu – chi phí hợp lý + thu nhập khác
 - doanh thu = 63.000 (tr) + 360 (tr) + 3.000 (tr) + 4.000 (tr) + 31.824 (tr) + 34.000 (tr) = 136.148 (tr)
 - chi phí hợp lý: $130.900 + 2608 = 133.580$ (tr)
 - th nhập khác: $340 + 160 = 500$ (tr)

Vậy:

TN tính thuế: $136.148 - 133.580 + 500 = 3.176$ (tr)
 Thuế TNDN phải nộp: $3.176 \times 28\% = 889,28$ (tr)

BÀI 17:

Hãy tính thuế xuất khẩu, thuế GTGT, thuế TNDN của một nhà máy sản xuất hàng tiêu dùng có các số liệu sau.

- 1) Bán ra nước ngoài 120.000 sp theo giá CIF 271.400 đ/sp, phí vận tải và bảo hiểm quốc tế tính bằng 18% giá FOB.
- 2) Bán 150.000 sp cho doanh nghiệp chế xuất với giá 230.000 đ/sp.
- 3) Bán cho cty thương nghiệp nội địa 400.000 sp với giá chưa thuế GTGT là 200.000 đ/sp.
- 4) Gia công trực tiếp 400.000 sp theo hợp đồng với 1 cty nước ngoài, công việc hoàn thành 80% và thành phẩm đã được xuất trả, giá gia công là 10.000 sp.
 + tổng chi phí hợp lý cả năm (chưa kể thuế xuất khẩu, phí bảo hiểm và vận chuyển quốc tế) của toàn bộ hàng tiêu thụ là 102.731 triệu đồng.
 + thu nhập chịu thuế khác ngoài doanh thu.
 Chuyển nhượng tài sản 200 (tr)
 Thu nhập từ lãi tiền cho vay 680 (tr)

Biết rằng:

Thuế suất của thuế xuất khẩu 2%.
 Thuế suất của thuế GTGT 10%.
 Thuế suất của thuế TNDN là 28%.
 Tổng thuế GTGT đầu vào được khấu trừ cả năm là 13.173 triệu đồng.

GIẢI

- 1) Bán ra nước ngoài:
 Doanh thu: $120.000 \times 271.400 = 32.568$ (tr)
 Xuất khẩu: $120.000 \times (271.400/1,18) \times 2\% = 552$ (tr)
- 2) Bán cho doanh nghiệp chế xuất.
 Doanh thu: $150.000 \times 230.000 = 34.500$ (tr)
 Xuất khẩu: $34.500 \times 2\% = 690$ (tr)
- 3) bán cho cty thương nghiệp nội địa.
 Doanh thu: $400.000 \times 200.000 = 80.000$ (tr)
 Thuế GTGT đầu ra = $80.000 \times 10\% = 8.000$ (tr)
- 4) Gia công cho nước ngoài:

Doanh thu $(400.000 \times 80\%) \times 10.000 = 3.200$ (tr)

Vậy:

- **Thuế xuất khẩu phải nộp: $552 + 690 = 1.242$ (tr)**
- **Thuế GTGT phải nộp = T.GTGT_{đầu ra} – T.GTGT_{vào}.**
- * **thuế GTGT = $8.000 - 13.173 = -5173$**
- Thuế TNDN = thu nhập tính thuế x thuế suất.
- * thu nhập tính thuế = doanh thu – chi phí hợp lý + thu nhập khác
- Doanh thu = $32.568 + 34.500 + 80.000 + 3.200 = 150268$ (tr)
- Chi phí hợp lý = $102.731 + 1.242 + 4968 = 108.941$ (tr).
- Thu nhập khác: $200 + 680 = 880$ (tr)
- Thuế TNDN: $(150.268 - 108.941 + 880) \times 28\% = 11.871,96$ (tr).

BÀI 18:

Xác định thuế xuất khẩu, thuế GTGT, TNDN phải nộp trong năm của 1 doanh nghiệp với các tài liệu - acer4310 -sau:

- 1) Tình hình sx trong năm: trong năm Dn sx được 40.000 sp (đây là hàng ko chịu thuế TTDB), không có hàng tồn kho.
 - 2) **Tình hình tiêu thu trong năm:**
 - Quý 1: bán cho cty thương mại nội địa 12.000 sp, giá bán chưa thuế GTGT 45.000 đ/sp.
 - Quý 2: Trực tiếp xuất khẩu 10.000 sp, giá CIF là 74.000 đ/sp. Trong đó phí vận chuyển và bảo hiểm là 1.000 đ/sp.
 - Quý 3: bán cho doanh nghiệp chế xuất 5.000 sp, giá bán 45.000 đ/sp.
 - Quý 4: trực tiếp xuất khẩu 2.000 sp. Giá FOB là 46.000 đ/sp. Xuất cho đại lý 5.000 sp, giá bán của đại lý theo hợp đồng chưa có thuế GTGT là 46.000 đ/sp. Cuối năm đại lý còn tồn kho là 1.000 sp.
 - 3) **chi phí sản xuất kinh doanh trong năm:**
 - Nguyên vật liệu trực tiếp sản xuất sản phẩm là 846.000.000 đ.
 - Vật liệu dùng sửa chữa thường xuyên TSCD thuộc phân xưởng sản xuất 6.000.000. sửa chữa thường TSCD thuộc bộ phận quản lý 3.200.000 đ.
 - tiền lương công nhân trực tiếp sản xuất sản phẩm.
 - + Định mức sản xuất sản phẩm là 250sp/lđ/tháng.
 - + Định mức tiền lương 800.000 đ/lđ/tháng.
 - Khấu hao TSCD: TSCD phục vụ sx ở phân xưởng 160.000.000 đ. TSCD bộ phận quản lý DN: 50.000.000 và TSCD thuộc bộ phận bán hàng 12.000.000 đ.
 - Tiền lương bộ phận quản lý DN: 84.000.000 đ.
 - Các chi phí khác phục vụ sản xuất sản phẩm 126.000.000 đ.
 - Ch phí bảo hiểm và vận tải khi trực tiếp xuất khẩu sản phẩm ở quý 2.
 - Chi hoa hồng cho đại lý bán lẻ 5% giá bán chưa thuế GTGT.
 - Thuế xuất khẩu ở khâu bán hàng.
- BIẾT RẰNG: (acer 4310)**
- Thuế GTGT 10%.
 - thuế XK 2%.
 - thuế TTDN 28%.
 - biết tổng số thuế GTGT đầu vào được khấu trừ trong năm là 84.500.000 đ.
 - thu nhập về lãi tiền gửi NH là 3.870.000 đ.

GIẢI

- 1) Bán cho cty thương mại trong nước.
Doanh thu: $12.000 \times 45.000 = 540$ (tr)
T.GTGT đầu ra: 540 (tr) $\times 10\% = 54$ (tr)
- 2) Trục tiếp xuất khẩu:
Doanh thu: $10.000 \text{ sp} \times 74.000 = 740$ (tr)
XK: 730 (tr) $\times 2\% = 14,6$ (tr)
- 3) Bán cho doanh nghiệp chế xuất:
Doanh thu: $5.000 \times 45.000 = 225$ (tr)
XK: $225 \times 2\% = 4,5$ (tr)
- 4) Trục tiếp xuất khẩu:
Doanh thu: $(2.000 \times 46.000) + (4.000 \times 46.000) = 322$ (tr)
XK: $2.000 \times 46.000 \times 2\% = 1,84$ (tr)
GTGT: $4.000 \times 46.000 \times 10\% = 18,4$ (tr).

VẬY:

- Thuế xuất khẩu phải nộp: $14,8$ (tr) $+ 4,5$ (tr) $+ 1,84$ (tr) $= 21,14$ (tr)

- Thuế GTGT phải nộp = thuế GTGT đầu ra – thuế GTGT đầu vào

* Thuế GTGT đầu ra $= 54$ (tr) $+ 18,4$ (tr) $= 72,4$ (tr)

* Thuế GTGT đầu vào $= 84.500.000$

Vậy thuế GTGT phải nộp $= 72,4 - 84,5 = -12,1$ (tr)

- thuế TNDN = doanh thu – chi phí + thu nhập

* doanh thu $= 540$ (tr) $+ 740$ (tr) $+ 225$ (tr) $+ 322$ (tr) $= 1.827$ (tr)

(*) Chi phí cho 40.000 sp:

(.) $846.000.000 + 6.000.000 + (0,8/250 \times 40.000) + 160.000.000 + 126.000.000 = 1.266$ (tr).

(*) Chi phí cho 33.000 sp tiêu thụ:

(.) $[(1.266/40.000) \times 33.000] + 3.200.000 + 50.000.000 + 12.000.000 + 84.000.000 + (10.000 \times 0,001) + (184 \times 5\%) + 20,94 = 1.233,79$ (tr)

(*) thu nhập khác.

(.) $3,87$ (tr)

Vậy: thuế TNDN phải nộp $= (1.827 - 1.233,79 + 3,87) \times 28\% = 154,302$ (tr).

BÀI 19:

Hãy tính thuế xk, thuế GTGT và thuế TNDN phải nộp của 1 cty hàng tiêu dùng có số liệu cả năm như sau.

I/ sản xuất

Sản xuất được 670.000 sp A (không thuộc diện chịu thuế TTDB)

II/ tiêu thụ:

1. bán cho cty TM trong nước 200.000 sp với giá chưa thuế GTGT là 600.000 đ/sp
2. bán cho khu chế xuất 150.000 sp với giá 650.000 đ/sp.
3. xuất khẩu ra nước ngoài 170.000 sp theo điều kiện CIF với giá quy ra đồng việt nam 814.200 đ/sp, phí vận chuyển và bảo hiểm 15% giá FOB.
4. xuất cho đại lý bán lẻ 120.000 sp, giá bán của đại lý theo hợp đồng chưa có thuế GTGT là 620.000 đ/sp. Cuối năm đại lý còn tồn kho là 20.000 sp, hoa hồng cho đại lý bán lẻ là 5% giá bán chưa thuế GTGT.

III/ các thông tin khác.**1. Chi phí.**

- tổng chi phí trực tiếp sản xuất cho cả năm là 372.252 (tr)
- các chi phí khác phục vụ cho khâu tiêu thụ sản phẩm là.
 - + hoa hồng đại lý
 - + thuế xuất khẩu
 - + phí vận chuyển và bảo hiểm
 - + các chi phí khác: 30.194 (tr)

2. thu nhập chịu thuế

- thu nhập từ tiền cho vay : 600 (tr)
- thu nhập từ chuyên nhượng tài sản: 1.300 (tr)

3. tổng thuế GTGT được khấu trừ cho cả năm là 31.193 (tr)**Biết rằng:**

cty không có hàng tồn kho đầu kỳ
 thuế suất thuế xuất khẩu: 2%
 thuế suất thuế GTGT: 10%
 thuế suất thuế TNDN 28%

GIẢI

- 1) Bán cho cty thương mại
 Doanh thu: $200.000 \times 600.000 = 120.000$ (tr)
 T.GTGT đầu ra: $120.000 \times 10\% = 12.000$ (tr)
- 2) bán cho khu chế xuất:
 Doanh thu: $150.000 \times 650.000 = 97.500$ (tr)
 XK: $97.500 \times 2\% = 1.950$ (tr)
- 2) xuất khẩu ra nước ngoài:
 Doanh thu: $170.000 \times 814.200 = 138.414$ (tr)
 XK: $170.000 \times (814.200/1,15) \times 2\% = 2.407,2$ (tr)
 Phí vận chuyển và bảo hiểm: $170.000 \times (814.200/1,15) \times 15\% = 18.054$ (tr)
- 3) xuất cho đại lý bán lẻ:
 doanh thu: $100.000 \times 620.000 = 62.000$ (tr)
 thuế GTGT đầu ra: $62.000 \times 10\% = 6.200$ (tr)
 hoa hồng: $62.000 \times 5\% = 3.100$ (tr)

Vậy :

Thuế XK phải nộp: 1.950 (tr) + $2.407,2$ (tr) = $4357,2$ (tr)

Thuế GTGT phải nộp = G đầu ra – G đầu vào

= $[12.000$ (tr) + 6.200 (tr)] – $31.193 = - 12.993$ (tr)

- thuế TNDN = thu nhập tính thuế x thuế suất.
- thu nhập tính thuế = doanh thu – chi phí + thu nhập khác
- doanh thu = 120.000 (tr) + 97.500 (tr) + 138.414 (tr) + 62.000 (tr) = $417,914$ (tr)
- chi phí cho sản xuất 670.000 (sp)
 $(372.252/670.000) \times 620.000 + 3.100 + 4.357,2 + 18.054 + 30.194 = 400177,2$ (tr)

Thu nhập khác : $600 + 1.300 = 1.900$ (tr)

Vậy: thuế TNDN phải nộp = $(417,914 - 400.177,2 + 1.900) \times 28\% = 5.498,024$ (tr)

BÀI 20:

Xác định thuế xuất khẩu, GTGT và thuế TNDN phải nộp trong năm của một cty với các tài liệu sau:

I/ tình hình sản xuất trong năm: trong năm Dn sản xuất được 120.000 sp A (A ko thuộc diện chịu thuế TTDB), cty không có hàng tồn kho đầu năm.

II/ tình hình tiêu thụ trong năm:

- 1) trực tiếp xuất khẩu 10.000 sp theo điều kiện FOB với giá quy ra đồng việt nam là 60.000 đ/sp.
- 2) Bán cho doanh nghiệp khu chế xuất 40.000 sp, giá bán 62.000 đ/sp.
- 3) Trực tiếp xuất khẩu 30.000 sp theo điều kiện CIF với giá quy ra đồng việt nam là 66.700 đ/sp. Trong đó phí vận chuyển và bảo hiểm quốc tế là 15% giá FOB.
- 4) Xuất cho đại lý bán lẻ 20.000 sp, giá bán của đại lý theo hợp đồng mua chưa có thuế GTGT là 55.000 đ/sp. Cuối năm đại lý còn tồn kho là 5.000sp

III/chi phí sản xuất kinh doanh trong năm:

- nguyên vật liệu chính trực tiếp sản xuất sản phẩm là 2.010 triệu đồng.
- nguyên vật liệu phụ trực tiếp sản xuất sản phẩm là 537,2 triệu đồng.
- tiền lương công nhân trực tiếp sản xuất sản phẩm. Định mức sản phẩm sản xuất là 300sp/lao động/tháng, định mức tiền lương 1.200.000 đ/lao động /tháng.
- Chi phí ở bộ phận quản lý: 250 triệu đồng.
- Khấu hao TSCD ở phân xưởng sản xuất: 186 triệu đồng.
- Các chi phí khác phục vụ sản xuất ở phân xưởng: 396 triệu đồng.
- Thuế xuất khẩu
- Chi phí vận tải và bảo hiểm khi trực tiếp xuất khẩu sản phẩm.
- Chi hoa hồng cho đại lý bán lẻ 5% doanh số bán của đại lý.

IV/ **thu nhập chịu thuế khác:** 19 triệu đồng.

Biết rằng:

- thuế GTGT đối với sản phẩm DN sản xuất là 10%
- thuế xuất khẩu 2%.
- Thuế TNDN là 28%.
- Biết tổng số thuế GTGT đầu vào được khấu trừ trong năm là 253,5 triệu đồng.

GIẢI

I/ **tình hình sản xuất trong năm:** trong năm sản xuất được 120.000 spA

II/ tình hình tiêu thụ trong năm:

1. trực tiếp xuất khẩu:
doanh thu: $10.000sp \times 60.000 \text{ đ/sp} = 600$ (triệu đồng)
thuế XK: $10.000sp \times 60.000 \text{ đ/sp} \times 2\% = 12$ (triệu đồng)
2. Bán cho doanh nghiệp chế xuất:
Doanh thu: $40.000 \times 62.000 \text{ đ/sp} = 2.480$ (triệu đồng)
Thuế XK: $40.000 \times 62.000 \text{ đ/sp} \times 2\% = 49,6$ (triệu đồng)
3. Trực tiếp xuất khẩu:
Doanh thu: $30.000 \times 66.700 \text{ đ/sp} = 2.001$ (triệu đồng)
Thuế XK: $30.000sp \times (66.700 \text{ đ/sp} / 115\%) \times 2\% = 34,8$ (triệu đồng)

4. xuất cho đại lý bán lẻ:
 DT: $15.000\text{sp} \times 55.000 \text{ đ/sp} = 825$ (triệu đồng)
 Thuế GTGT đầu ra: $825 \times 10\% = 82,5$ (triệu đồng)

Vậy:

- thuế xuất khẩu phải nộp: $12 + 49,6 + 34,8 = 96,4$ (triệu đồng)
 - Thuế GTGT phải nộp = thuế GTGT đầu ra – GTGT đầu vào được khấu trừ
 Thuế GTGT đầu ra: 82,5 (triệu đồng)
 Thuế GTGT đầu vào được khấu trừ: 253,5 (triệu đồng)
 Thuế GTGT phải nộp = $82,5 - 253,5 = - 171$ (triệu đồng)
 - Thuế TNDN phải nộp = thu nhập chịu thuế x thuế suất
 Doanh thu: $600 + 2.480 + 2.001 + 825 = 5.906$ (triệu đồng)
 Chi phí để sản xuất 120.000sp trong:
 $2.010 + 537,2 + [(1,2/300) \times 120.000] + 186 + 396 = 3.609,2$ (triệu đồng)
 Chi phí hợp lý cho 95.000sp tiêu thụ:
 $[(3.609,2/120.000) \times 95.000] + 250 + 96,4 + (30.000 \times 0,058 \times 15\%) + (825\% \times 5\%) = 3.505,033$ (triệu đồng)
- Thu nhập khác: 19 (triệu đồng)
 Thuế TNDN phải nộp = $(5.906 - 3.505,933 + 19) \times 28\% = 677,33876$ (triệu đồng).

BÀI 21

I/ Tại một công ty sản xuất Z, trong năm sản xuất được 280.000 sp và tiêu thụ như sau:

- 1) trực tiếp bán lẻ 40.000 sp, giá bán gồm cả thuế GTGT: 71.500 đồng/sp.
- 2) bán cho cty TM trong nước 90.000 sp với giá bán gồm cả thuế GTGT là 68.200 đ/sp
- 3) bán cho siêu thị 20.000 sp, giá bán chưa có thuế GTGT 63.000 đồng/sp.
- 4) Bán cho doanh nghiệp chế xuất 30.000 sp. Giá bán : 68.000 đồng/sp
- 5) Xuất cho đại lý bán lẻ 40.000 sp, giá bán theo hợp đồng đại lý gồm cả thuế GTGT: 72.600 đ/sp. Cuối năm đại lý còn tồn kho 10.000 sp.
- 6) Bán cho cty xuất nhập khẩu 30.000 sp, giá bán chưa có thuế GTGT là 64.000 đồng/sp.. trong đó có 1.000 sp không phù hợp quy cách so với hợp đồng, doanh nghiệp phải giảm giá bán 10%.
- 7) Trực tiếp xuất khẩu ra nước ngoài 20.000 sp, gia bán theo điều kiện CIF là 75.000 đồng/sp. phí vận chuyên và bảo hiểm 2.000 đồng/sp.

II/ Chi phí sản xuất kinh doanh phát sinh trong năm (chưa tính các khoản thuế)

- 1) nguyên vật liệu chính: xuất kho để sx sp 20.400 kg, giá xuất kho: 200.000 đồng/kg.
- 2) nguyên vật liệu phụ và nhiên liệu khác: 1.520 triệu đồng.
- 3) tiền lương:
 - Bộ phận trực tiếp sản xuất: định mức tiền lương: 1,5 triệu đồng/lđ/tháng, định mức sx: 150 sp/lđ/tháng.
 - Bộ phận quản lý: 352 triệu đồng.
 - Bộ phận bán hàng: 106 triệu đồng
 - Bộ phận phục vụ sản xuất: 200 triệu đồng
- 4) KHTSCD: TSCD thuộc bộ phận sản xuất: 2.130 triệu đồng, bộ phận quản lý: 1012 triệu đồng, bộ phận bán hàng: 604 triệu đồng.

5) Các chi phí khác:

- chi nộp thuế xuất khẩu.
- phí bảo hiểm và vận chuyển quốc tế.
- chi phí đồng phục cho công nhân sản xuất: 200 triệu đồng
- trả tiền quầy hàng thuộc bộ phận bán hàng: 105 triệu đồng.
- trả tiền vay ngân hàng: 1.015 triệu đồng.
- các chi phí khác còn lại:
 - thuộc bộ phận sản xuất: 920 triệu đồng, trong đó chi phí về nghiên cứu chống ô nhiễm môi trường bằng nguồn vốn của cơ quan chủ quản của cấp trên: 90 triệu đồng.
 - thuộc bộ phận quản lý: 210 triệu đồng, trong đó nộp phạt do vi phạm hành chính về thuế: 3 triệu đồng.
- dịch vụ mua vào sử dụng cho bộ phận quản lý: 126,5 triệu đồng
- thuộc bộ phận bán hàng: 132 triệu đồng.

BIẾT RẰNG:

1/ Thuế suất thuế XK 2%, TNDN: 28%, GTGT đối với sp 10%, thuế môn bài phải nộp cả năm: 3 triệu đồng.

2/ thuế GTGT đầu vào được khấu trừ cho cả năm là: 524 triệu đồng.

3/ thu nhập chịu thuế khác: 12,6 triệu đồng

Yêu cầu: tính các thuế mà công ty Z phải nộp trong năm.

GIẢI.

1) Trực tiếp bán lẻ:

$$DT: 40.000sp \times [71.500 \text{ đ/sp}/(1 + 10\%)] = 2.600 \text{ (triệu đồng)}$$

$$\text{Thuế GTGT đầu ra: } 2.600 \times 10\% = 260 \text{ (triệu đồng)}$$

2) Bán cho các cty thương mại trong nước:

$$DT: 90.000sp \times [68.200 \text{ đ/sp}/(1 + 10\%)] = 5.580 \text{ (triệu đồng)}$$

$$\text{Thuế GTGT đầu ra: } 5.580 \times 10\% = 558 \text{ (triệu đồng)}$$

3) Bán cho siêu thị:

$$DT 20.000sp \times 63.000 \text{ đồng/sp} = 1.260 \text{ (triệu đồng)}$$

$$\text{Thuế GTGT đầu ra: } 1.260 \times 10\% = 126 \text{ (tr đồng)}$$

4) Bán cho doanh nghiệp chế xuất:

$$DT: 30.000 \text{ sp} \times 68.000 \text{ đồng/sp} = 2.040 \text{ (triệu đồng)}$$

$$\text{Thuế XK: } 2.040 \times 2\% = 40,8 \text{ (triệu đồng)}$$

5) xuất chho đại lý bán lẻ:

$$DT: 30.000sp \times [72.600 \text{ đ/sp}/(1 + 10\%)] = 1.980 \text{ (tr đồng)}$$

$$\text{Thuế GTGT đầu ra: } 1.980 \times 10\% = 198 \text{ (triệu đồng)}$$

6) Bán cho cty xuất nhập khẩu:

$$DT: (30.000sp \times 64.000 \text{ đồng/sp}) - (1.000sp \times 64.000 \text{ đ/sp} \times 10\%) = 1.913,6 \text{ (tr đồng)}$$

$$\text{Thuế GTGT đầu ra: } 1.913,6 \times 10\% = 191,36 \text{ (triệu đồng)}$$

7) Trực tiếp xuất khẩu ra nước ngoài:

DT: $20.000sp \times 75.000 \text{ đồng/sp} = 1.500$ (tr đồng)

Thuế xuất khẩu: $20.000 \text{ sp} \times 73.000 \text{ đ/sp} \times 2\% = 29,2$ (tr đồng)

Vây:

- Thuế XK phải nộp: $40,8 + 29,2 = 70$ (triệu đồng)
- Thuế GTGT phải nộp = thuế GTGT đầu ra – thuế GTGT đầu vào được khấu trừ
Thuế GTGT đầu ra = $260 + 558 + 126 + 198 + 191,36 = 1.333,36$ (tr đồng)
Thuế GTGT đầu vào được khấu trừ: 524 (tr đồng)
Thuế GTGT phải nộp = $1.333,36 - 524 = 809,36$ (tr đồng)
- thuế TNDN phải nộp = thu nhập chịu thuế x thuế suất
DT: $2.600 + 5.580 + 1.260 + 2.040 + 1.980 + 1.913,6 + 1.500 = 16.873,6$ (tr đồng)

Chi phí để sản xuất 280.000 sp trong năm:

- NVL chính: $20.400kg \times 200.000 \text{ đ/kg} = 4.080$ (tr đồng)
- NVL phụ và NL khác : 1.520 (tr đồng)
- Tiền lương: $[(1,5/150) \times 280.000] + 200 = 3.000$ (tr đồng)
- Khấu hao tài sản cố định: 2.130 (tr đồng)
- Chi phí khác: $200 + 920 - 90 = 1.030$ (tr đồng)

Chi phí để sản xuất 280.000sp trong năm: $4.080 + 1.520 + 3000 + 2.130 + 1.030 = 11.760$ (tr đồng)

Chi phí phí hợp lý cho 260.000 sp tiêu thụ:

$[(11.760/280.000) \times 260.000] + 352 + 106 + 1.012 + 604 + 70 + (20.000sp \times 0,002 \text{ trd/sp}) + 105 + 1.015 + (210 - 3) + 126,5 + 132 + 3 = 14.692,5$ (tr đồng)

Thu nhập khác: 12,6 (tr đồng)

Thuế TNDN phải nộp = $(16.873,6 - 14.692,5 + 12,6) \times 28\% = 614,236$ (tr đồng)

Bài 22:

Tại một công ty sản xuất Thuận An, trong năm có các nghiệp vụ kt phát sinh như sau:

I/ Tình hình mua tư liệu sản xuất:

- nhập khẩu 100.000 kg nguyên liệu A để sx bia lon, giá FOB quy ra tiền Việt Nam: 30.000 đ/kg, phí vận tải và bảo hiểm quốc tế chiếm 10% giá FOB.(cdcntt – tphcm)
- Hàng hóa mua trong nước để phục vụ sản xuất kinh doanh với giá mua chưa thuế GTGT 1.5000 triệu đồng (tất cả đều có hóa đơn GTGT).
- Dịch vụ mua trong nước để phục vụ sản xuất kinh doanh với giá mua chưa thuế GTGT 500 trđ (tất cả đều có hóa đơn GTGT)

II/ tình hình sản xuất sản phẩm của cty: trong năm cty sản xuất được 100.000 thùng bia.

III/ tình hình tiêu thụ sản phẩm do cty sản xuất: biết rằng giá vỏ được khấu trừ là 30.096 đồng/thùng (24 lon x 0,33 lít/lon x 3.800 đồng/lít = 30.096 đồng/thùng)

- bán cho cty thương mại 30.000 thùng bia với giá chưa thuế GTGT là 170.096 đ/thùng.

- Giao cho các đại lý 40.000 thùng bia, với giá bán của đại lý theo hợp đồng với doanh nghiệp chưa thuế GTGT là 184.096 đ/thùng, hoa hồng đại lý 5% trên giá bán chưa thuế GTGT, trong kỳ các đại lý đã bán hết số hàng trên.
- Bán sỉ cho các chợ 20.000 thùng bia với giá chưa thuế GTGT là 177.096 đ/thùng.

IV/ Chi phí sản xuất kinh doanh phát sinh trong năm:

- xuất kho 80.000 kg nguyên liệu A đã mua ở trên để phục vụ trực tiếp sản xuất.
- Hàng hóa mua trong nước xuất 80% để sử dụng vào sản xuất
- Dịch vụ mua trong nước sử dụng 100% sử dụng vào sản xuất
- Khấu hao tài sản cố định ở phân xưởng sản xuất: 620 triệu đồng
- Tổng tiền lương ở bộ phận sản xuất: 1.540 triệu đồng.
- Trả lãi tiền vay ngân hàng: 20 triệu đồng.
- Chi phí hợp lý khác ở bộ phận sản xuất (bao gồm cả BHXH, BHYT, KPCĐ): 370 triệu đồng.
- Phí, lệ phí, thuế môn bài và chi phí khác phục vụ quản lý: 3.450 triệu đồng.
- Chi hoa hồng cho đại lý theo số sản phẩm thực tiêu thụ ở trên.
- Các thuế phải nộp ở khâu bán hàng.

YÊU CẦU: tính các loại thuế mà cty phải nộp trong năm.

BIẾT RẰNG:

- thuế suất thuế TNDN: 28%
- thuế suất thuế GTGT của các hàng hóa, dịch vụ mua là 10%.
- TS thuế NK nguyên liệu A: 10% (nguyên liệu A không thuộc diện chịu thuế TTDB)
- Thuế TTDB của bia là 75%.
- Không có hàng tồn kho đầu kỳ.
- Giá tính thuế NK được xác định là giá CIF.

GIẢI

- NK 100.000 kg nguyên liệu A:
Ta có : giá FOB + (I + F) = giá CIF
 $30.000 + 10\% + 30.000 = \text{giá CIF}$
Suy ra: giá CIF = 33.000 đ/kg
Thuế NK phải nộp: $100.000 \text{ kg} \times 33.000 \text{ đ/kg} \times 10\% = 330$ (triệu đồng)
Thuế GTGT phải nộp ở khâu NK:
 $[(100.000 \text{ kg} \times 33.000 \text{ đ/kg}) + 330 \text{ triệu}] \times 10\% = 363$ (tr đồng)
- hàng hóa mua trong nước:
Giá mua: 1.500 (tr đồng), thuế GTGT được khấu trừ là 150 triệu đồng.
- Dịch vụ mua trong nước:
Giá mua: 500 tr đồng, thuế GTGT được khấu trừ 50 tr đồng.
- bán cho cty thương mại:
giá tính thuế TTDB: $(170,096 - 30,096)/(1+75\%) = 80.000$ đ/thùng.
Thuế TTDB phải nộp ở khâu bán hàng:
 $30.000 \times 80.000 \times 75\% = 1.800$ (tr đồng)
Doanh thu: $30.000 \text{ thùng} \times 170.096 \text{ đ/thùng} = 5.102,88$ (tr đ)

Thuế GTGT đầu ra: $5.102,88 \times 10\% = 510,288$ (tr đ)
- bán cho các đại lý:
Giá tính thuế TTDB: $(184.096 - 30.096)/(1 + 75\%) = 88.000$ đ/thùng.

Thuế TTDB phải nộp ở khâu bán hàng:

$$40.000 \times 88.000 \times 75\% = 2.640 \text{ (tr đ)}$$

$$\text{Doanh thu: } 40.000 \times 184.096 \text{ đ/thùng} = 7.363,84 \text{ (tr đ)}$$

$$\text{Thuế GTGT đầu ra: } 7.363,84 \text{ (tr đ)}$$

- Bán sỉ cho các chợ

$$\text{Giá tính thuế TTDB: } (177.096 - 30.096)/(1 + 75\%) = 84.000 \text{ đồng/hộp.}$$

Thuế TTDB phải nộp ở khâu bán hàng:

$$20.000 \times 84.000 \times 75\% = 1.260 \text{ (tr đ)}$$

$$\text{Doanh thu: } 20.000 \text{ hộp} \times 177.096 \text{ đ/thùng} = 3.541,92 \text{ (tr đ)}$$

$$\text{Thuế GTGT đầu ra: } 3.541,92 \times 10\% = 354,192 \text{ (tr đ)}$$

VẬY:

- thuế NK phải nộp: 330 (tr đ)

$$\text{thuế GTGT pn ở khâu nhập khẩu: } 363 \text{ (tr đ)}$$

- thuế TTDB pn ở khâu bán hàng là: $(1.800 + 2.640 + 1.260) = 5.700$ (tr đ)

- thuế GTGT pn cuối kỳ = T.GTGT đầu ra – T.GTGT đầu vào

$$\text{trong đó: T.GTGT đầu ra} = (510,288 + 736,384 + 354,192) = 1.600,864 \text{ (tr đồng)}$$

$$\text{T.GTGT đầu vào} = 363 + 150 + 50 = 563 \text{ (tr đ)}$$

$$\text{Vậy: thuế GTGT phải nộp cuối kỳ} = 1.600,864 - 563 = 1.037,864 \text{ (tr đ)}$$

- thuế TNDN phải nộp = thu nhập chịu thuế x thuế suất.

$$\text{thu nhập chịu thuế} = \text{doanh thu chịu thuế} - \text{chi phí hợp lý} + \text{thu nhập khác} + \text{doanh}$$

$$\text{thu chịu thuế} = (5.102,88 + 736,384 + 3.541,92) = 16.008,64 \text{ (tr đ)}$$

- chi phí hợp lý để sản xuất 100.000 thùng bia: $[(3.360/100.000) \times 80.000] + (1.500 \times 80\%) + 500 + 620 + 1.540 + 370 = 7.134$ (tr đồng)

- chi phí hợp lý cho 90.000 thùng bia tiêu thụ:

$$[(7.134/100.000) \times 90.000] + 20 + 3.450 + (7.363,84 \times 5\%) + 5.700 = 15.958,792 \text{ (tr đ)}$$

$$\text{Thuế TNDN phải nộp} = (16.008,64 - 15.958,792) \times 28\% = 13,95744 \text{ (tr đ)}$$

BÀI 23:

Xác định các loại thuế phải nộp.

I/ Mua hàng

1/ nhập khẩu 600 tấn nguyên liệu K (không thuộc diện chịu thuế TTDB) theo giá CIF 3,8 triệu đồng/tấn; thuế suất thuế NK đối với nguyên liệu K là 20%.

2/ nhập khẩu 3.200 lít rượu 42⁰ để dùng vào sản xuất, giá nhập theo điều kiện CIF là 15.000 đồng/lít; thuế suất của thuế nhập khẩu đối với rượu là 65%.

3/ nhập khẩu một tài sản cố định phục vụ sản xuất kinh doanh. Giá nhập theo điều kiện FOB là 5,4 tỷ đồng, phí vận chuyển và bảo hiểm quốc tế 1% giá FOB, thuế suất thuế nhập khẩu 1%, hệ thống được miễn thuế GTGT.

4/ mua 9 tỷ đồng vật liệu dùng để chế biến thực phẩm (giá chưa có thuế GTGT)

II/ sản xuất.

Cty M đưa 80% nguyên liệu K, 60% rượu và toàn bộ 9 tỷ vật liệu nói trên vào sản xuất, tạo ra 750.000 đơn vị sản phẩm X (X thuộc diện nộp thuế TTDB)

III/ tiêu thụ:

8) Xk 540.000 sản phẩm, giá FOB là 85.000 đ/sp

9) Bán trong nước 60.000 sp với đơn giá chưa có thuế GTGT là 84.500 đồng/sp.

IV/ Chi phí hợp lý:

Chưa kể các chi phí đưa vào sản xuất ở trên, thuế xuất khẩu, thuế TTDB, các chi phí hợp lý khác liên quan đến sản xuất sản phẩm là 30.374 triệu đồng. liên quan đến khâu bán hàng và quản lý là 10.294 triệu đồng.

Biết rằng:

- thu nhập chịu thuế khác: 2 tỷ đồng
- thuế suất của thuế xuất khẩu là 2%.
- Thuế suất thuế GTGT là 10%.
- Thuế suất thuế TNDN là 28%.
- Thuế suất thuế TTDB hàng X là 30%, rượu 42^o là 65%.
- Thuế GTGT từ các hoạt động mua khác được khấu trừ trong năm là 130 triệu đồng.
- Giá tính thuế nhập khẩu được xác định là giá CIF.

GIẢI

1. Nhập khẩu 600 tấn nguyên liệu
Thuế NK: 456 (tr đồng)
Thuế GTGT phải nộp ở khâu nhập khẩu: $[600 \times 3,8) + 456] \times 10\% = 273,6$ (tr đ)
2. Nhập khẩu 3.200 lít rượu 42^o
Thuế NK: 31,2 (tr đ)
Thuế TTDB phải nộp ở khâu nhập khẩu: $(48 + 31,2) \times 65\% = 51,48$ (tr đ)

Thuế GTGT phải nộp ở khâu nhập khẩu: $(48 + 31,2 + 51,48) \times 10\% = 13,068$ (triệu đồng)
3. Nhập khẩu một tài sản cố định:
Thuế NK: 54,54 (tr đ)
4. Mua 9 tỷ đồng vật liệu
Giá mua: 9 tỷ
Thuế GTGT đầu vào: 900 (tr đ)

2/sản xuất: sản xuất được 750.000 đơn vị sản phẩm X/

3/tiêu thụ

1. xuất khẩu 540.000 sp
doanh thu: 45.900 (tr đ)
thuế XK: 918 (tr đ)
thuế NK được hoàn ở khâu NK nguyên liệu
 $[(456 \times 80\%) + (31,2 \times 60\%)] \times 540.000/750.000 = 276,1344$ (tr đ)
Thuế TTDB được hoàn ở khâu Nk nguyên liệu
 $51,48 \times 60\% \times (540.000/750.000) = 22,23936$ (tr đ)
2. bán trong nước 60.000 sp:
DT: 5.070 (tr đồng)
Thuế GTGT đầu ra: 507 triệu đồng.
Thuế TTDB phải nộp: 1.170 (triệu đồng)
Thuế TTDB được khấu trừ ở khâu Nk nguyên liệu: 2,47104 (tr đ)

VẬY:

Thuế NK phải nộp; 541,74 (tr đ)
Thuế TTDB phải nộp ở khâu nhập khẩu: 51,48 (tr đ)
Thuế GTGT phải nộp ở khâu Nk : 286,668 (tr đ)

Thuế Xk phải nộp: 918 (tr)

Thuế TTDB phải nộp ở khâu tiêu thụ sản phẩm: 1.170 (tr)

Thuế NK được hoàn ở khâu NK nguyên liệu: 276,1344 (tr)

Thuế TTDB được hoàn ở khâu NK NVL: 24,7104 (tr)

Thuế GTGT phải nộp cuối kỳ = Thuế GTGT đầu ra – thuế GTGT đầu vào được khấu trừ

- thuế GTGT đầu ra: 507 (tr)
- thuế GTGT đầu vào: 1.316,668 (tr đ)

thuế GTGT phải nộp; - 809,668 (tr đ)

Thuế TNDN phải nộp = thu nhập chịu thuế x thuế suất

- doanh thu: 50.970 (tr)
- chi phí để sản xuất 750.000 sp X
 $(2.736 \times 80\%) + (130,68 \times 60\%) + 9.000 + 30.374 = 41.641,208$ (tr)
- chi phí hợp lý tiêu thụ 600.000 sp trong kỳ:
 $(918 - 276,1344) + (1.170 - 24,7104) + 10.294 + (41.641,208/750.000) \times 600.000 = 45.394,1216$ (tr đ)

Thuế TNDN phải nộp: $(50.970 - 45.394,1216 + 2.000) \times 28\% = 2.121,245952$ (tr đ)

BÀI 24:

I/ Mua hàng

- 1) nhập khẩu 80.000 kg nguyên liệu A để sản xuất bia lon (24 lon/thùng) theo điều kiện CIF là 49.500 đồng /kg, thuế suất thuế nhập khẩu: 10% (nguyên liệu A không thuộc diện chịu thuế TTDB).
- 2) Các nguyên liệu mua trong nước để phục vụ sản xuất với giá chưa thuế GTGT 2.550 triệu đồng.

II/ **SẢN XUẤT** : trong năm cty sản xuất được 100.000 thùng bia.

III/ Tình hình tiêu thụ sản phẩm do cty sản xuất:

- 1) Xuất khẩu ra nước ngoài 50.000 thùng bia theo điều kiện CIF với giá quy ra đồng việt nam là 290.000 đ/thùng, phí vận chuyển và bảo hiểm quốc tế là 10.000 đ/thùng.
- 2) Bán cho các cty thương mại trong nước 30.000 thùng bia với giá 345.096 đ/thùng. Trong đó giá vỏ là 30.096 đ/thùng.

IV/ chi phí sản xuất kinh doanh phát sinh trong năm:

- xuất kho đưa vào sản xuất toàn bộ nguyên liệu A và các nguyên liệu mua trong nước nói trên.
- Khấu hao tài sản cố định ở phân xưởng sản xuất 800 triệu đồng.
- Tổng tiền lương công nhân trực tiếp sản xuất sản phẩm: định mức sản phẩm là 50 thùng bia/lđ/tháng; định mức tiền lương là 850.000 đồng/lđ/tháng.
- Tổng tiền lương phải trả cho bộ phận quản lý là 500 triệu đồng.
- Các chi phí hợp lý khác ở bộ phận sản xuất (bao gồm cả BHXH, BHYT, KPCĐ) là 745 triệu đồng.
- Thuế XK, thuế TTDB, phí vận chuyển và bảo hiểm quốc tế ở khâu xuất khẩu.
- Các chi phí khác phục vụ quản lý và bán hàng là 520 triệu đồng.

Yêu cầu: tính các loại thuế mà cty phải nộp, được hoàn (nếu có) trong năm.

BIẾT RẰNG:

- cty không có hàng tồn kho đầu kỳ
- thuế suất thuế xuất khẩu: 2%
- thuế suất thuế TNDN: 28%
- thuế suất thuế GTGT của các hàng hóa, dịch vụ mua là 10%.
- Thuế TTDB của bia là 75%.
- Giá tính thuế nhập khẩu được xác định là giá CIF.

GIẢI

1. Nhập khẩu 80.000 kg nguyên liệu A:
Thuế NK: 396 (tr đ)
Thuế GTGT ở khâu nhập khẩu: 435,6 (tr đ)
2. các nguyên liệu mua trong nước:
tiền hàng: 2.550 (tr đ)
thuế GTGT đầu vào: 255 (tr đ)

II/ **sản xuất:** 100.000 thùng bia

III/ **tiêu thụ**

1. xuất ra nước ngoài 50.000 thùng bia:
DT: 14.500 (tr)
Thuế XK: 280 (tr)
Thuế NK: 198 (tr)
2. bán cho các cty thương mại 30.000 thùng bia.
DT: 10.352,88 (tr)
GTGT đầu ra: 1.035,288 (tr)
Thuế TTDB phải nộp ở khâu bán hàng: 4.050 (tr)

Vậy:

- thuế NK phải nộp: 396 (tr)
- thuế GTGT phải nộp ở khâu nhập khẩu: 435,6 (tr)
- thuế Xk phải nộp: 280 (tr)
- thuế Nk được hoàn ở khâu nhập khẩu nguyên liệu: 198 (tr)
- thuế TTDB phải nộp ở khâu bán hàng: 4.050 (tr)

- thuế GTGT phải nộp cuối kỳ = GTGT đầu ra – GTGT đầu vào
Phải nộp: 344,688 (tr)

- Thuế TNDN phải nộp = thu nhập chịu thuế x thuế suất
Dt: 24.852,8 (tr đồng)
* Chi phí hợp lý cho 100.000 thùng bia:
 $4.356 + 2.550 + 800 + [(0,85/50) \times 100.000] + 745 = 10.151$ (tr đ)
* Chi phí hợp lý cho 80.000 thùng bia tiêu thụ:
 $[10.151/100.000] \times 80.000 + 500 + 520 + (280 - 198) + 4.050 + (50.000 \times 0,01)$
 $= 13.772,8$ (tr đ)
Thuế TNDN phải nộp = 3.102,4 (tr đ).

BÀI 25:

Nhà máy rượu bia Thanh Minh, trong kỳ tính thuế có các số liệu phát sinh sau:

I/ bán hàng: (giá bán chưa thuế GTGT)

- 1) bán 40.000 chai rượu 20⁰ với giá 31.200 đ/chai và 30.000 chai rượu 40⁰ với giá 46.200 đ/chai cho các cty thương nghiệp.
- 2) bán 30.000 chai rượu 20⁰ và 10.000 chai rượu 40⁰ cho cty xuất nhập khẩu X, giá bán lần lượt là 32.500 đ/chai và 49.500 đ/chai.
- 3) Xuất khẩu ra nước ngoài 40.000 chai rượu 20⁰ theo điều kiện FOB với giá 32.000 đ/chai, 10.500 chai rượu 40⁰ theo điều kiện CIF với giá 50.000 đ/chai.

II/ chi phí của sản phẩm tiêu thụ.

- chi phí nguyên vật liệu phục vụ cho sản phẩm tiêu thụ trên tập hợp được là 2.450 triệu (chi phí này chưa tính thuế xuất khẩu, thuế TTDB).
- Chi phí vận chuyển và bảo hiểm quốc tế 2% giá CIF.
- Chi mua văn phòng phẩm: 30 triệu đồng.
- Các chi phí khác 920 triệu đồng.

Yêu cầu: xác định thuế XK, TTDB, TNDN trong kỳ của nhà máy rượu bia Thanh Minh

Biết rằng:

- Thuế TTDB của rượu 20⁰ là 30%, 40⁰ là 65%.
- Thuế suất thuế TNDN là 28%.
- Thuế suất thuế xuất khẩu là 2%.
- Thu nhập khác là 25 triệu đồng.

GIẢI

1. Bán cho các cty thương nghiệp:

DT: 2.634 (tr đ)

Thuế GTGT đầu ra: 263,4 (tr)

Thuế TTDB phải nộp ở khâu bán hàng:

$\{40.000 \text{ chai} \times [31.200 / (1 + 30\%)] \times 30\%\} + \{30.000 \text{ chai} \times [46.200 / (1 + 65\%)] \times 65\%\} = 834 \text{ (tr đ)}$

2. bán cho cty xuất nhập khẩu.

DT: 1.470 (tr đ)

Thuế GTGT đầu ra: 147 (tr đ)

Thuế TTDB phải nộp ở khâu bán hàng

$\{30.000 \text{ chai} \times [32.500 / (1 + 30\%) \times 30\%]\} + \{10.000 \text{ chai} \times [49.500 / (1 + 65\%)] \times 65\%\} = 420 \text{ (tr đ)}$

3. xuất khẩu ra nước ngoài:

DT: 1.805 (tr đ)

Thuế XK phải nộp: 35,89 (tr)

Vậy

Thuế XK: 35,89 (tr)

Thuế TTDB phải nộp: 1.254 (tr)

Thuế TNDN phải nộp: 345,4108 (tr)